

43/2012
43/2012

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 56 /2012/HĐKT

Về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 213/UBND- KTTH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang V/v chọn hình thức đặt hàng để lựa chọn nhà thầu thực hiện 7 gói thầu còn lại của Dự án tổng thể;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Thiết kế Kỹ thuật – Dự toán: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang V/v điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 143/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-SNTMT ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v phê duyệt kết quả đặt hàng thực hiện công trình: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang,

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2012, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là bên A).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.3.878894.

Fax: 0711.3.878895.

Tài khoản số 8123.2.1005849 - Tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

2. Bên thi công: Công ty Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (gọi tắt là bên B).

Đại diện là: **PGS-TS. Trần Đình Kiên.**

Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1 – nhà A – Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428.

Fax: 043.7550428.

Mã số thuế: 0101074336.

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 113123 cấp ngày 24/10/2000

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc hợp đồng.

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc **Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm** “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký **phối hợp** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”. Gồm các công việc chính như sau:

Khối lượng công việc chính:

- Xây dựng lưới địa chính: 21 điểm.
- Thành lập bản đồ địa chính khoảng: 1.812,82 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 262,28 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 1.550,54 ha.
- Lập hồ sơ địa chính, đăng ký, phối hợp cấp, đổi GCNQSDĐ: 6.559 giấy, trong đó:
 - + Cấp mới tại phường: 103 giấy.
 - + Cấp mới tại xã: 218 giấy.
 - + Cấp đổi tại phường: 2.325 giấy.
 - + Cấp đổi tại xã: 3.913 giấy.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.

Tuân thủ theo các yêu cầu của quy trình quy phạm hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thiết kế kỹ thuật dự toán đã được phê duyệt.

Sản phẩm Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu phải bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và theo yêu cầu của chủ đầu tư (Bên A).

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

3.1. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng tạm tính sau thuế: **146.825.879 đồng**, làm tròn số là: **146.826.000 đồng**.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Chi tiết xem trong bảng tính kinh phí đính kèm.

Giá trị Hợp đồng được dự toán vào thời điểm mức lương cơ bản của nhà nước quy định là 830.000 đồng. Nay thi công vào thời điểm mức lương cơ bản là 1.050.000 đồng.

Nếu bên B có đề nghị tính lại theo mức lương cơ bản mới (1.050.000 đồng) thì bên A sẽ đề nghị UBND tỉnh cho phép tính lại theo mức lương mới. Chỉ cấp kinh phí cho bên B theo mức lương cơ bản mới (1.050.000 đồng) khi được cấp thẩm có quyền phê duyệt, đồng thời với việc lập Phụ lục Hợp đồng. Ngược lại, nếu cấp thẩm quyền không chấp nhận thì sẽ theo đúng giá dự toán đã được phê duyệt để thanh toán cho bên B.

3.2. Giá trị quyết toán: Giá trị quyết toán công trình sẽ căn cứ vào khối lượng công việc nghiệm thu, các định mức, quy định hiện hành và theo quyết toán cuối cùng của cấp có thẩm quyền.

3.3. Phương thức thanh toán kinh phí kiểm tra nghiệm thu:

Kinh phí kiểm tra nghiệm thu được tính thông qua khối lượng thực hiện các công việc đã nghiệm thu. Việc thanh toán bằng chuyển khoản và thanh toán làm nhiều đợt theo khối lượng hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận theo từng đợt, như sau:

- Khi hợp đồng được ký, bên B tổ chức triển khai thi công, bên A cấp tạm ứng cho bên B **40%** giá trị hợp đồng. Với số tiền **58.730.400 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng chẵn*).

- Khi hoàn thành công việc xây dựng lưới địa chính, đo đạc thành lập bản đồ địa chính và được chủ đầu tư nghiệm thu xong. Bên A sẽ thanh toán cho bên B không quá **90%** giá trị khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu (phải trừ **40%** kinh phí đã tạm ứng ban đầu).

- Khi hoàn thành công trình, hợp đồng được thanh lý, bên A thanh toán cho bên B phần kinh phí còn lại theo kế hoạch vốn được cấp và quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.4. Kinh phí thanh toán hàng năm:

Theo kế hoạch cấp vốn hàng năm của cơ quan có thẩm quyền cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Thời gian thực hiện.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Bắt đầu kể từ ngày ký hợp đồng, kết thúc sau khi hoàn thiện hồ sơ địa chính bàn giao ba cấp.

Điều 5. Sản phẩm giao nộp.

Bên B giao nộp cho bên A toàn bộ sản phẩm kiểm tra nghiệm thu gồm:

- Số liệu và kết quả kiểm tra.

- Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu (theo Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 06 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính).

Điều 6. Trách nhiệm của Bên A.

6.1. Cung cấp cho Bên B các số liệu, tài liệu liên quan đến công tác (nếu có).

6.2. Giới thiệu Bên B liên hệ với các đơn vị thi công và các ban, ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện công việc.

6.3. Thanh quyết toán công trình cho Bên B như điều 3.

Điều 7. Trách nhiệm của Bên B.

7.1. Lập kế hoạch kiểm tra trước khi bắt đầu.

7.2. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu công tác thi công công trình theo đúng yêu cầu kỹ thuật tại điều 2. Chịu trách nhiệm kiểm tra các đơn vị thi công chỉnh sửa các sản phẩm còn sai sót.

7.3. Giao nộp cho Bên A các tài liệu theo quy định trong luận chứng kinh tế kỹ thuật.

7.4. Xuất hóa đơn tài chính theo thực tế thanh quyết toán cho Bên A theo quy định.

7.5. Bảo mật tất cả các tài liệu được cung cấp để phục vụ công tác kiểm tra và các dữ liệu thu thập được trong quá trình kiểm tra. Không được phổ biến, cung cấp các tài liệu, dữ liệu này dưới mọi hình thức khi chưa có ý kiến của Bên A.

Điều 8. Điều khoản chung.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai bên cùng nhau thỏa thuận giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ hợp đồng, nếu hai bên không thỏa thuận được sẽ do Tòa án kinh tế giải quyết.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Huyền

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



PGS.TS: *Trần Đình Kiên*

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Xã Tân Thành và Phường Ngã Bảy, TX Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	KK	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH			21		108.145.647
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	2	21	1.992.045	41.832.948
2	Xây tường vây	Điểm	2	21	1.781.292	37.407.131
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm	3	0	410.435	0
4	Đo ngắm GPS, phục vụ KTNT	Điểm	2	21	1.135.982	23.855.632
5	Tính toán bình sai	Điểm	1-5	21	240.473	5.049.936
II	ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH			1.812,82		2.499.303.587
1	Đo vẽ BĐDC tỷ lệ 1/1.000			262,28		1.052.574.629
	- Ngoại nghiệp	Ha		262,28		923.480.753
			4	262,28	3.520.973	923.480.753
	- Nội nghiệp	Ha		262,28		129.093.876
			4	262,28	492.199	129.093.876
2	Đo vẽ BĐDC tỷ lệ 1/2.000			1.550,54		1.446.728.957
	- Ngoại nghiệp	Ha		1.550,54		1.165.033.255
			2	710,00	695.287	493.653.559
			3	840,54	798.748	671.379.696
	- Nội nghiệp	Ha		1.550,54		281.695.702
			2	710,00	174.262	123.726.053
			3	840,54	187.938	157.969.650
III	ĐĂNG KÝ, CẤP GCN			6.559		1.109.599.929
1	Cấp mới GCN tại xã	Giấy	1	218	147.365	32.125.617
2	Cấp mới GCN tại phường	Giấy	2	103	208.945	21.521.332
3	Cấp đổi GCN tại xã	Giấy		3.913		580.235.952
3.1	Khó khăn 1		1	1.957		277.962.402
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ... Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)			1.761	147.365	259.510.144
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số thửa cấp đổi)			196	94.144	18.452.258
3.2	Khó khăn 2		2	1.956		302.273.550
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ... Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)			1.760	160.757	282.932.163

	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số thửa cấp đổi)			196	98.681	19.341.388
4	Cấp đổi GCN tại phường			2.325		475.717.028
4.1	Khó khăn 2		2	1.163		232.301.052
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ... Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)			1.047	208.945	218.765.383
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số thửa cấp đổi)			116	116.687	13.535.670
4.2	Khó khăn 3		3	1.162		243.415.976
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ... Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)			1.047	219.334	229.642.701
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số thửa cấp đổi)			115	119.768	13.773.275
	CỘNG (I+II+III)					3.717.049.163
A	Cộng ngoại nghiệp					2.196.659.655
B	Cộng nội nghiệp					1.520.389.507
B.1	- Thành lập bản đồ địa chính					410.789.578
B.2	- ĐKTK, cấp GCN					1.109.599.929
C	Chi phí trực tiếp ngoại nghiệp					1.757.327.724
D	Chi phí trực tiếp nội nghiệp					1.307.194.152
D.1	- Thành lập bản đồ địa chính					342.324.649
D.2	- ĐKTK, cấp GCN					964.869.503
IV	CHI KHÁC					196.147.285
1	Chi khảo sát lập TKKT-DT					62.669.213
	- Ngoại nghiệp (2,376% *C)					41.754.107
	- Nội nghiệp (1,6% *D)					20.915.106
2	Chi kiểm tra nghiệm thu					133.478.071
	- Ngoại nghiệp (4% *A)					87.866.386
	- Nội nghiệp (3% *B)					45.611.685
V	THUẾ GTGT: (10%)					13.347.807
VI	Tổng dự toán kinh phí KTNT					146.825.879
	Làm tròn					146.826.000

(Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn).

431/2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Số: 01-56/2012/PLHD)

Về việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng và thông tin chủ đầu tư Hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25/9/2012

Căn cứ Hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Công văn số 4264/VP.UBND-NCTH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện ký phụ lục hợp đồng với các đơn vị đo đạc thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2008-2010, định hướng đến 2025;

Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)

Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)

Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: PGS – TS. **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**



Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 với các điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh thông tin Bên A:

+ Trước khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Huyền** Chức vụ: **Giám đốc**

+ Sau khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Điều 2: Điều chỉnh Điều 4 Thời gian thực hiện Hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 3. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
(Số: 02-56/2012/PLHD)

Về việc điều chỉnh giá trị Hợp số 56/2012/HĐKT ngày 25/9/2012

Căn cứ Hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 01-56/2012/PLHD ngày 23/10/2023;

Căn cứ Thông báo số 415/TB-KV V ngày 05/7/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực V.

Hôm nay, ngày 1 tháng 11 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)

Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)

Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 với các điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh Điều 5: Giá trị Hợp đồng



- Điều chỉnh giảm khối lượng kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Thông báo số 415/TB-KV V ngày 05/7/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực V.

+ Giá trị hợp đồng: **146.826.000 đồng.**

+ Giá trị điều chỉnh giảm khối lượng kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu đăng ký cấp giấy chứng nhận: **25.138.033 đồng.**

- Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 146.826.000 đồng - 25.138.033 đồng = **121.687.967 đồng** (Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Làm tròn số: 121.687.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

(Kèm phụ lục chi tiết)

- Giá trị quyết toán là giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 56/2012/HĐ ngày 25 tháng 9 năm 2012 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.



ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



PGS TS. Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
(Số: 03-56/2012/PLHD)

Về việc điều chỉnh phương thức thanh toán Hợp đồng 56/2012/HĐKT ngày 25/9/2012

Căn cứ Hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: 01-56/2012/PLHD ngày 23/10/2023, 02-56/2012/PLHD ngày 01/11/2023;

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)

Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)

Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.



Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 với các điều khoản sau:

Điều 1: Điều chỉnh Điều 6 thanh toán Hợp đồng

- Thanh toán được chia thành nhiều đợt và theo khối lượng được nghiệm thu và theo Kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền giao.

- Lần 1: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 102.821.400 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu tám trăm hai mươi một ngàn bốn trăm đồng*), trong đó bao gồm thu hồi 100% phần tạm ứng ban đầu là 58.730.400 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng*).

- Lần 2: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 6.784.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng*).

- Lần 3: Chủ đầu tư thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng khi bên B hoàn thành tất cả các nội dung công việc của Hợp đồng và được bên A nghiệm thu hoàn thành và theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu.
- Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện công trình.
- Bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.
- Biên bản thành lý từng lần thanh toán.
- Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền được thanh toán.

Điều 2. Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 56/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

1.C.
Đ
JYÉI
RUC
100

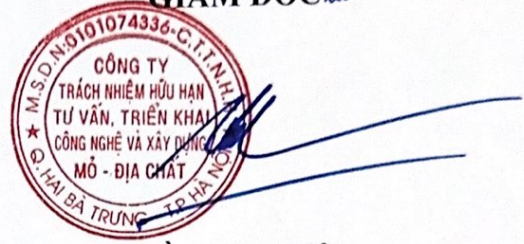
- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên



BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**

2. Mã đơn vị: **1005849** Mã nguồn: **12**

3. Mã CTMTQG, Dự án ODA:.....

4. Căn cứ Hợp đồng số: 56/2012/HDKT ngày 25/9/2012, PLHD số: 01-56/2012/PLHD ngày 23/10/2023, 02-56/2012/PLHD ngày 01/11/2023, 03-56/2012/PLHD ngày /12/2023 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mò - Địa chất; giá trị hợp đồng và PLHD đã ký: **121.687.000 đồng**

5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày 19 tháng 12 năm 2013 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mò - Địa chất

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ (I+II+III+IV)				2.579.797.584
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH				108.145.647
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	21	1.992.045	41.832.948
2	Xây tường vây	Điểm	21	1.781.292	37.407.131
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm		410.435	0
4	Đo ngắm GPS, Phục vụ KTNT	Điểm	21	1.135.982	23.855.632
5	Tính toán bình sai	Điểm	21	240.473	5.049.936
II	ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH				2.471.651.938
1	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000		-		1.052.574.629
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>			923.480.753
				2.573.184	0
			262,28	3.520.973	923.480.753
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>			129.093.876
				453.723	0
			262,28	492.199	129.093.876
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000		-		1.419.077.308
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>			1.142.923.138
			678,20	695.287	471.543.442
			840,54	798.748	671.379.696
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>			276.154.170
			678,20	174.262	118.184.520



			840,54	187.938	157.969.650
III	DĂNG KÝ THỐNG KÊ, CẤP GCNQSDĐ				0
1	Cấp mới tại xã	Giấy		147.365	0
2	Cấp mới tại phường	Giấy		208.945	0
3	Cấp đổi GCNQSDĐ tại xã				0
3.1	Khó khăn 1				0
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích... khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số Giấy cấp đổi)	Giấy		147.365	0
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp Giấy chứng nhận (tạm tính 10% số Giấy cấp đổi)	Giấy		94.144	0
3.2	Khó khăn 2				0
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích... khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số Giấy cấp đổi)	Giấy		160.757	0
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp Giấy chứng nhận (tạm tính 10% số Giấy cấp đổi)	Giấy		98.681	0
IV	CỘNG (I+II+III)				2.579.797.584
1	Cộng ngoại nghiệp				2.169.499.602
2	Cộng nội nghiệp				434.153.615
	- Bản đồ địa chính				434.153.615
B	Chi kiểm tra nghiệm thu				99.804.592
	- Ngoại nghiệp (4%*VI.1)				86.779.984
	- Nội nghiệp (3%*(V.2.a + VI.2.b))				13.024.608
C	Thuế GTGT: (10%)				9.980.459
	TỔNG CỘNG				109.785.051

K.H.C
SỞ
NGUYỄN
ĐI TR
H HAI

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước : **102.821.400 đồng**

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: **102.821.400 đồng**

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: **0 đồng**

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: **6.784.000 đồng**

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: 6.784.000 đồng

**ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**



Ngày tháng năm 2023 *u*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ

Công trình: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25 tháng 9 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ vào hồ sơ Nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm công đoạn Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: 01-56/2012/PLHĐ ngày 23/10/2023, 02-56/2012/PLHĐ ngày 01/11/2023, 03-56/2012/PLHĐ ngày /12/2023;

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Người đại diện: **Ông Lê Quốc Việt**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.



**ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Người đại diện: **PGS.TS Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,
chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý hợp đồng số 56/2012/HĐKT ngày 25
tháng 9 năm 2012, như sau:

H. C
SỞ
GUYỄN
TRƯỜNG
H. C

I. Giá trị thanh lý: 109.785.051 đồng

*(Số tiền bằng chữ: Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn
không trăm năm mươi mốt đồng).*

II. Số tiền đã thanh toán cho nhà thầu: 102.821.400 đồng

III Số tiền còn thanh toán:

109.785.051 đồng - 102.821.400 đồng = 6.963.651 đồng

III. Số tiền thanh toán đợt này: 6.784.000 đồng (làm tròn)

(Số tiền bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng)

**IV. Số tiền chưa thanh toán: 179.651 đồng (Một trăm bảy mươi chín ngàn sáu
trăm năm mươi mốt đồng).**

Theo bản Thanh lý này Bên B phải giao cho Bên A hóa đơn giá trị gia tăng
thì bên A sẽ thanh toán số tiền nêu trên cho Bên B.

Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản./.

BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00C2721445E9224309A2F689D08CE99BD9

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 109

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Số tài khoản: 9527.2.1005849 Tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 1800544875

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Giá trị còn lại của hợp đồng số 56/2012/HĐKT, ký ngày 25/09/2012 về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất xã Tân Thành và phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang”.	Hợp đồng	1	6.167.273	6.167.273
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					6.167.273
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			616.727
Tổng tiền thanh toán:					6.784.000

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 29/12/2023 12:44:36

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: D4AC852A581FAAC5

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)